

TUYỂN HỌC VIÊN CHO LỚP TIẾNG NHẬT KỲ 1 NĂM

(TỪ 9/2018 ĐẾN 11/2018)



	NGÀY	GIỜ	GIÁO VIÊN	GIÁO TRÌNH	
SƠ CẤP A①	Chủ Nhật	10:30-12:00	Fujiwara	Minna no Nihongo I	1-7
SƠ CẤP A②	Chủ Nhật	13:00-14:30	Fujiwara		1-7
SƠ CẤP B	Chủ Nhật	15:00-16:30	Hayashi		8-16
SƠ CẤP C	Chủ Nhật	15:00-16:30	Fujiwara		17-25
SƠ CẤP D	Chủ Nhật	10:30-12:00	Kamei	Minna no Nihongo II	26-33
SƠ CẤP E	Chủ Nhật	13:00-14:30	Hayashi		34-41
SƠ CẤP F	Chủ Nhật	15:00-16:30	Miyake		42-50
TIỀN TRUNG CẤP	Chủ Nhật	13:00-14:30	Miyake	Chukyu e ikou Nihongo no Bunkei to Hyougen 55	
TRUNG CẤP	Thứ 7	10:30-12:00	Kamei	Chukyu kara manabu Nihongo	

【Địa Chỉ】 Tầng 4 tòa nhà IGURE HIMEJI (Himejishi Honmachi 68-290)

【Học phí】 3,000 yên (+ tiền sách tính riêng)

【Số lượng học viên】 Từ 2 đến 20 người

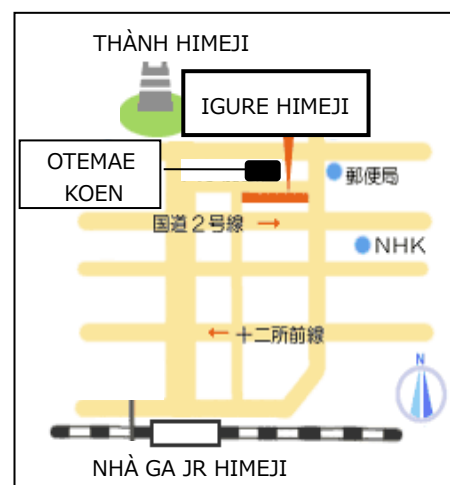
【Đăng ký】 Từ ngày 8 tháng 7

Tại tầng 3 tòa nhà IGURE HIMEJI

【Giải đáp thắc mắc】 Điện thoại 079-282-8950

Email: info@himeji-iec.or.jp

- ✓ Xin vui lòng trả học phí lúc đăng kí học
(Học phí sẽ không được hoàn trả lại sau khi đóng)
- ✓ Khoá học kế tiếp sẽ bắt đầu vào tháng 12 năm 2018



SƠ CẤP A①	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Chủ Nhật 10:30-12:00 (Cô Fujiwara)	ふつか 2日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	よっか 4日	にち 11日	にち 25日
	だいいかいぎしつ 第1会議室									
SƠ CẤP A②	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Fujiwara)	ふつか 2日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	よっか 4日	にち 11日	にち 25日
	だいいかいぎしつ 第1会議室									
SƠ CẤP B	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Hayashi)	ふつか 2日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	よっか 4日	にち 11日	にち 25日
	だいいかいぎしつ 第2会議室									
SƠ CẤP C	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Fujiwara)	ふつか 2日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	よっか 4日	にち 11日	にち 25日
	だいいかいぎしつ 第1会議室									
SƠ CẤP D	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Chủ Nhật 10:30-12:00 (Cô Kamei)	ふつか 2日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	よっか 4日	にち 11日	にち 25日
	だいいかいぎしつ 第3会議室									
SƠ CẤP E	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Hayashi)	ふつか 2日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	よっか 4日	にち 11日	にち 25日
	だいいかいぎしつ 第2会議室									
SƠ CẤP F	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Miyake)	ふつか 2日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	よっか 4日	にち 11日	にち 25日
	だいいかいぎしつ 第3会議室									
TIỀN TRUNG CẤP	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Miyake)	ふつか 2日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	よっか 4日	にち 11日	にち 25日
	だいいかいぎしつ 第3会議室									
TRUNG CẤP	がっ 9月				がっ 10月			がっ 11月		
Thứ 7 10:30-12:00 (Cô Kamei)	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	みっか 3日	とわか 10日
	だいいかいぎしつ 第3会議室									